TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2019/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 15 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 281/2018/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn L, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn Vị Khê, xã LV, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Vị Khê, xã LV, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 1 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Anh Phạm Văn L và Chị Nguyễn Thị H.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung:

Chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phạm Văn Đ, sinh ngày 06/02/2002 và Phạm Hồng Vũ, sinh ngày 22/10/2003 đến tuổi thành niên(Đủ 18 tuổi).

Anh Phạm Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Văn L có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

Về tài sản chung: Anh Phạm Văn L và Chị Nguyễn Thị H không có tài sản chung.

Về nợ chung: Anh Phạm Văn L và Chị Nguyễn Thị H không có nợ chung

Về án phí: Anh Phạm Văn L tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm lăm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại anh Phạm Văn L số tiền 150.000 đ (Một trăm lăm mươi nghìn đồng) trong số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Phạm Văn L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000.3137 ngày 10/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSNDTX Q;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Chi cục thi hành án Q;*
- *UBND xã LV;*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

THẨM PHÁN

PHAN HÙNG

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).